

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 430/2020/HS-PT

Ngày 29 - 6 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Năng Thành

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 340/2020/HSPT ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Quang Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội.

**Bị cáo có kháng cáo: Bùi Quang Tr (tức D)**, sinh năm 1974 tại Hà Nội; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Tổ dân phố 8, Đình Thôn, M1, quận N, Hà Nội; nghề nghiệp Lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; giới tính nam; trình độ học vấn 6/10; con ông Bùi Quang Á và bà Nguyễn Thị H; vợ là Trịnh Thị L, sinh năm 1976 và có 02 con (lớn sinh năm 1999, bé sinh năm 2007); tiền án, tiền sự không; nhân thân:

1- Bản án sơ thẩm số 415 ngày 8+9/7/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt Bùi Quang Tr 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”,

ra trại ngày 05/7/1995. Bị cáo kháng cáo Tại Bản án số 1730 ngày 19/11/1994 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao y án bản án sơ thẩm. (Đã được xóa án tích)

2- Bản án sơ thẩm số 163/HSST ngày 25-10-1999 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt Bùi Quang Tr 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo kháng cáo Tại bản án số 819/HSPT ngày 08-5-2000 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao y án bản án sơ thẩm. (Đã được xóa án tích)

3- Bản án số 18/HSST ngày 27-6-2000 Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt bị cáo Bùi Quang Tr 18 tháng tù về tội về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được tuyên tại Bản án số 819/HSST ngày 08-5-2000 của Tòa án nhân dân Tối cao, tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 54 tháng tù, ra trại ngày 19/09/2003 (đã được xóa án tích).

4- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt Bùi Quang Tr 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tại Bản án số 360/HSPT ngày 12/7/2010 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao y án sơ thẩm. Ra trại ngày 24/9/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2019, thay thế biện pháp ngăn chặn (thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh) ngày 06/9/2019, hiện bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Thanh H không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận N, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quen biết xã hội với Lưu Quốc V, sinh năm 1978; trú tại Nhân Mỹ, M1, N, Hà Nội, là chồng của H và nghe người dân nói H nhận bán số lô số đề nên ngày 22/7/2019, Tr dùng số điện thoại 0378329999 gọi điện cho V (lưu trong danh bạ là “Viet ca”, số điện thoại 0981219222) xin số điện thoại của H để mua số lô, số đề. Trước đó, Tr không quen Hà, chỉ biết Hà là vợ của Việt.

Hồi 14 giờ 44 phút ngày 22/07/2019, Bùi Quang Tr sử dụng điện thoại Vertu Signature V502 màu vàng đen có số Imei: 355790246811220 lắp sim số 0378329999 gọi điện cho Đỗ Thanh H sử dụng điện thoại Oppo màu hồng trắng có số Imei 1: 864212033437357, số Imei 2: 864212033437340 lắp sim số 0963941198 hỏi mua 02 số lô 18 và 81, mỗi số 500 điểm; 02 số đề 18 và 81, mỗi số 2.000.000 đồng tiền đề. Lúc này H đang ở khu vực Đình Thôn, M1, N, Hà Nội. Sau đó Tr nhắn tin xác nhận lại việc mua số lô, số đề cho Hà với nội dung “lo 181 mỗi con 500d de moi con 2 trieu”; H nhắn tin lại xác nhận “ok a” và hỏi lại “đe 181x2tr anh nhé”.

Khi gọi điện hỏi mua số lô, số đề, Tr và H thỏa thuận về cách tính tiền lô đề như sau: Với mỗi số lô, H thu của Tr 22.000 đồng/01 điểm lô. Với số đề, H thu của Tr 700 đồng/1000 đồng tiền đề (giảm giá 30% vì là người quen). Để tính thắng thua với khách, H so sánh với kết quả xổ số miền Bắc vào 18h15’ cùng ngày như sau: số đề khách mua sẽ so sánh với 2 số cuối của giải đặc biệt. Nếu trúng thì khách được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền khách đã mua. Số lô khách mua được so sánh với 2 số cuối của 27 giải. Nếu trúng, 01 điểm lô khách đã mua được hưởng 80.000 đồng. Tất cả số lô, số đề Tr mua H không chuyển cho ai. Ngoài nhận số lô đề của Tr, H không nhận của ai khác.

Sau khi biết Tr bị bắt, H đã vứt bỏ sim số điện thoại 0963841198. Căn cứ vào lời khai và tin nhắn đã thu giữ, xác định số tiền đánh bạc của Bùi Quang Tr và Đỗ Thanh H như sau: Số lô 18, 81 mỗi số 500 điểm bằng 1000 điểm bằng 22.000.000 đồng. Số đề 18, 81 mỗi số 2.000.000 đồng bằng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 26.000.000 đồng. Số tiền Tr phải trả cho H là 24.800.000 đồng. Tr chưa trả tiền cho H. Do thời điểm cơ quan điều tra phát hiện hành vi đánh bạc là 17giờ 30 phút (trước giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc) nên không xem xét kết quả trúng thưởng và số tiền hưởng lợi của Tr và H.

Đối với Luuwu Quốc V khi cho Tr số điện thoại của H, V không biết việc Tr lấy số điện thoại của H để mua số lô, số đề. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 14/2/2020 của Tòa án nhân dân thị quận N, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang Tr (D) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến 7/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2020, bị cáo Bùi Quang Tr có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 26.000.000 đồng; nhân thân đã có 4 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích xong vẫn xác định là nhân thân xấu nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

để xử phạt bị cáo 06 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Vụ án đã được đưa ra xét xử vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, do bị cáo vắng mặt lần thứ nhất (bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm nhưng không xuất trình tài liệu chứng minh) nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục lên lịch xét xử vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2020. Tại phiên tòa ngày 29/6/2020, bị cáo Bùi Quang Tr vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h ngày 22/07/2019, tại Đình Thôn, M1, N, Hà Nội, Bùi Quang Tr và Đỗ Thanh H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Tổng số tiền đánh bạc của Tr và H là 26.000.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều

khuyến hành vi, biết rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện nhằm hưởng lợi bất chính. Nhân thân bị cáo xấu (đã có 4 tiền án), đã nhiều lần được các cơ quan pháp luật giáo dục xong bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang Tr (tức D) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2019 đến 06/9/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quang Tr (tức D) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/6/2020.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận N, HN
- Công an quận N, HN
- TAND quận N, HN
- Chi cục THADS quận N, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***